

Bản án số: 05/2024/DS-ST

Ngày: 13 - 03 - 2024

"T/c hợp đồng dân sự vay tài sản"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tới

- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hồ Thị Hoa

2. Bà Đoàn Thị Huệ

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phan Thị Hồng Nhung, Thư ký
Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh tham gia phiên tòa: Ông
Trần Văn Ý, Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2024, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện An Minh,
tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 167/2023/TLST-
DS ngày 13 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:
23/2024/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn E, sinh năm 1981 (có mặt).

Địa chỉ: ấp A, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

* Bị đơn: Anh Phan Văn Đ, sinh năm 1987 (có mặt).

Địa chỉ: ấp T, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn anh Nguyễn Văn E
trình bày: Ngày 16/11/2020 anh Đ có vay của anh 66.000.000 đồng, lãi suất
5%/tháng, thời hạn 03 tháng. Sau khi vay, ngày 15/3/2021 anh Đ có trả tiền lãi
2.000.000 đồng. Nay yêu cầu trả nợ vay là 66.000.000 đồng, lãi suất 5%/tháng x 31
tháng (tính đến ngày khởi kiện) là 102.300.000 đồng.

Tại phiên tòa, anh Nguyễn Văn E yêu cầu anh Phan Văn Đ trả cho anh Em một
lần trong thời hạn 30 ngày đối với vốn vay là 66.000.000 đồng và lãi suất theo quy
định của pháp luật, với thời gian là 31 tháng bằng 34.100.000 đồng.

* Tại biên bản hòa giải ngày 19 tháng 02 năm 2024 bị đơn anh **Phan Văn Đ** trình bày:

Lời trình bày của anh **Nguyễn Văn E** là đúng. Do làm ăn bị thô lỗ nên đến nay chưa trả nợ. Nay anh đồng ý trả cho anh Em nợ gốc là 66.000.000 đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật (20%/năm),

Tại phiên tòa, anh **Phan Văn Đ** đồng ý trả cho anh **Nguyễn Văn E** vốn vay là 66.000.000 đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật, với thời gian là 31 tháng bằng 34.100.000 đồng, nhưng xin được trả dần và chia thành 04 lần trong năm 2024.

- Kiểm sát viên phát biểu:

Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án xác định đúng mối quan hệ pháp luật tranh chấp; Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa, các vị Hội thẩm, Thư ký, nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định của pháp luật Tố tụng dân sự.

Hướng giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn anh **Nguyễn Văn E**.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng các bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Ngày 20/02/2024 Tòa án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định tại Điều 220 của Bộ luật Tố tụng dân sự và phiên tòa được mở ngày hôm nay.

[2]. Về quan hệ tranh chấp: Trên cơ sở chứng cứ có trong hồ sơ cũng như lời trình bày và yêu cầu của nguyên đơn và bị đơn, Hội đồng xét xử xác định mối quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản.

[3] Về nội dung tranh chấp: Tại phiên tòa giữa nguyên đơn anh **Nguyễn Văn E** và bị đơn anh **Phan Văn Đ** cùng thống nhất xác định, ngày 16/11/2020 anh **Đ** có vay của anh Em 66.000.000 đồng đến nay chưa trả và đồng thời anh Em anh **Đ** thỏa thuận, thống nhất với nhau là anh **Đ** trả cho anh Em nợ gốc là 66.000.000 đồng, lãi suất theo quy định của pháp luật (20%/năm) với thời gian là 31 tháng là 34.100.000 đồng. Cộng chung là 100.100.000 đồng. Do đó, anh **Nguyễn Văn E** không cần phải chứng minh. Nhưng giữa anh Em và anh **Đ** không thống nhất với nhau về cách thức trả nợ nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để ghi nhận sự thỏa thuận của các đơn sự mà phải tuyên bằng bản án.

Từ những nhận định nêu trên, sau khi thảo luận, nghị bản Hội đồng xét xử xét thấy các đương sự trong vụ án thỏa thuận với nhau về lãi suất là phù hợp theo quy định tại

khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự và đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Buộc anh **Phan Văn Đ** trả cho anh **Nguyễn Văn E** 100.100.000 đồng, trong đó nợ gốc là 66.000.000 đồng, lãi suất là 34.100.000 đồng.

[4]. Về án phí: Bị đơn anh **Phan Văn Đ** bị buộc trả nợ nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 5.005.000 đồng (100.100.000 đồng x 5%); nguyên đơn anh **Nguyễn Văn E** không phải chịu án dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại 4.207.00 đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm cho anh **Nguyễn Văn E**, theo Biên lai thu số 0003427 ngày 07/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Minh.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 235, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự

Áp dụng các Điều 463, Điều 466, khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh **Nguyễn Văn E**.

Buộc anh **Phan Văn Đ** trả cho anh **Nguyễn Văn E** 100.100.000 đồng, trong đó nợ gốc là 66.000.000 đồng, nợ lãi là 34.100.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật dân sự; khoản 1, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án. Buộc bị đơn anh **Phan Văn Đ** chịu án phí dân sự sơ thẩm là 5.005.000 đồng.

Hoàn trả lại 4.207.000 đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm cho anh **Nguyễn Văn E**, theo Biên lai thu số 0003427 ngày 07/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Minh.

Báo quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành

án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh KG;
- VKSND huyện AM
- Chi cục THADS huyện AM;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Tới

